Thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự đối với vụ án Phạm Văn Tân, phạm tội “Cướp tài sản”, VKSND tỉnh Nam Định đã ban hành thông báo gửi VKS cấp dưới để rút kinh nghiệm chung. Trang tin điện tử Viện kiểm sát nhân dân tối cao trích đăng nội dung để bạn đọc tham khảo.

Nội dung vụ án: Đêm 17/7/2014, Phạm Văn Tân đến nhà Đặng Văn Hiến (con trai bà Tạ Thị Lụa)  chơi và ngủ lại. Sáng ngày 18/7/2014, mọi người trong gia đình bà Lụa đi làm, chỉ có chị Nguyễn Thị Trúc (là bạn chị Hà, con gái bà Lụa) ở nhà. Tân ngồi nói chuyện với chị Trúc, sau đó sang nhà chị Vũ Thị Họa (con dâu bà Lụa) hỏi mượn xe máy nhưng chị Họa không cho mượn. Tân về nhà bà Lụa nói với chị Trúc: Em mượn xe máy chị đi cùng em ra đây rồi mang về hộ em. Chị Trúc đồng ý. Tân lại sang nhà chị Họa hỏi mượn xe và nói nhờ chị Trúc chở em đi rồi mang xe máy về trả chị. Chị Họa đồng ý. Tân lấy xe máy và chở chị Trúc đi. Trên đường đi, Tân giả vờ nói xe bị hỏng hay sao ấy, rồi dừng xe. Lợi dụng lúc chị Trúc không để ý, Tân dùng tay ấn vào cổ làm chị Trúc ngã xuống đường. Tân điều khiển xe máy bỏ chạy  rồi đưa xe đến nhà chị Hoàng Thị Hương vay 10.000.000đ và để lại xe máy ở nhà chị Hương.

Cáo Trạng của VKSND huyện Trực Ninh đã truy tố Phạm Văn Tân về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1, Điều 133, Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 64/2014/HSST, ngày 24/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh áp dụng Khoản 1, Điều 133, Bộ luật hình sự; Điểm b, p,  Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48, Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn Tân 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và tuyên bố tịch thu 10.000.000đ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn Tân không kháng cáo.

Ngày 19/01/2015, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định ban hành kháng nghị phúc thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử Phạm Văn Tân về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, giảm hình phạt cho bị cáo và không tịch thu 10.000.000đ.

Bản án hình sự phúc thẩm số 21/HSPT, ngày 11/3/2015 chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định. Áp dụng Khoản 1, Điều 139, Bộ luật hình sự; Điểm b, p,  Khoản 1, Khoản 2, Điều 46; Điểm g, Khoản 1, Điều 48, Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn Tân 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và sửa phần dân sự ( không tịch thu 10.000.000đ).

Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thấy rằng:

Bị cáo Tân là người trực tiếp hỏi chị Họa mượn xe máy. Chị Họa giao xe máy cho Tân quản lý, sử dụng. Chị Họa không nhờ chị Trúc đi cùng Tân để đem xe máy về cho mình. Chị Trúc không phải là người được giao quản lý tài sản. Khi Tân đẩy chị Trúc xuống đường là lúc Tân vẫn quản lý và sử dụng xe máy. Bản thân chị Trúc không biết việc Tân sẽ chiếm đoạt xe và không có hành động nào cản trở việc Tân chiếm đoạt xe.

Lần đầu Tân sang mượn xe chị Họa không đồng ý. Tân phải nói với chị Họa nhờ Trúc đi cùng để đem xe về trả chị Họa chị mới đồng ý. Mục đích là để chị Họa tin tưởng giao xe cho Tân. Việc làm này thể hiện Tân có thủ đoạn gian dối khi thực hiện hành vi và có mục đích chiếm đoạt xe của chị Họa ngay từ đầu. Hành vi của Phạm Văn Tân đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1, Điều 139, Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo tân về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1, Điều 133, Bộ luật hình sự là không chính xác.

Về số tiền 10.000.000đ là tiền Tân vay của chị Hương và để lại xe máy làm tin. Trong quá trình điều tra, Tân đã tác động để gia đình trả lại cho chị Hương. Đây là tiền Tân vay của chị Hương, không phải tiền do Tân phạm tội mà có. Vì vậy, tòa án sơ thẩm tịch thu số tiền này là chưa chính xác.

Vấn đề cần rút kinh nghiệm: Khi xác định một người phạm tội trong nhóm tội xâm phạm sở hữu, phải xác định được tài sản là của ai? Chủ tài sản đã giao cho ai quản lý, sử dụng, để từ đó xác định các yếu tố cấu thành tội phạm nào, được quy định tại điều bao nhiêu của Bộ luật hình sự.

Khi xem xét trách nhiệm dân sự, cần xác định tài sản đó có phải do phạm tội mà có hay không để tịch thu hoặc tuyên trả./.

<https://vksndtc.gov.vn/tin-chi-tiet-4991>